

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM
CÔNG TY ĐIỆN LỰC LÂM ĐỒNG
Số: 9194/PCLĐ-ĐĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2026

V/v phương thức vận hành Hệ thống điện
tỉnh Lâm Đồng tuần 41/2026
(Từ ngày 05/10/2026 đến ngày 11/10/2026)

Kính gửi:

- Xí nghiệp Lưới điện cao thế Lâm Đồng;
- Các Điện lực trực thuộc.

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BCT, ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương quy định Quy trình Điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ Công Thương về việc Quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng;

Căn cứ Thông tư số 46/2025/TT-BCT ban hành ngày 06/08/2025 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện, Thông tư số 05/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng và Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia.

Công ty Điện lực Lâm Đồng đánh giá tình hình vận hành tuần 39/2026 (từ ngày 21/9/2026 đến ngày 27/9/2026) và thông báo phương thức vận hành hệ thống điện tỉnh Lâm Đồng tuần 41/2026 (từ ngày 05/10/2026 đến ngày 11/10/2026), cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH TUẦN 39/2026**(Từ ngày 21/9/2026 đến ngày 27/9/2026)****1. Tình hình phụ tải.****a. Công suất max:**

Khu vực cơ sở	Tuần 39/2026		Tuần 38/2026		So sánh Pmax (%)
	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Pmax (MW)	Pmin (MW)	
Trụ sở chính	359,95	156,88	350,92	152,70	2,57
Cơ sở 2	343,60	215,00	344,10	217,30	-0,15
Cơ sở 3	137,10	73,10	140,30	77,10	-2,28
PC Lâm Đồng	807,33	516,53	807,31	514,11	0,00

b. Sản lượng:

Khu vực cơ sở	Số liệu	Tuần 39/2026	Tuần 38/2026	So sánh (%)
Trụ sở chính	Tổng sản lượng tuần (kWh)	41.803.455	41.974.172	-0,41
	Sản lượng tb ngày (kWh)	5.971.922	5.996.310	-0,41
	Sản lượng ngày max (kWh)	6.411.947	6.227.865	2,96
	Sản lượng ngày min (kWh)	5.475.220	5.285.006	3,60
Cơ sở 2	Tổng sản lượng tuần (kWh)	50.364.701	51.913.943	-2,98
	Sản lượng tb ngày (kWh)	7.194.957	7.416.278	-2,98
	Sản lượng ngày max (kWh)	7.724.516	7.661.799	0,82
	Sản lượng ngày min (kWh)	6.579.779	6.928.811	-5,04
Cơ sở 3	Tổng sản lượng tuần (kWh)	15.827.693	16.681.298	-5,12
	Sản lượng tb ngày (kWh)	2.261.099	2.383.043	-5,12
	Sản lượng ngày max (kWh)	2.295.789	2.448.574	-6,24
	Sản lượng ngày min (kWh)	2.222.086	2.290.244	-2,98
PC Lâm Đồng	Tổng sản lượng tuần (kWh)	107.995.849	110.569.413	-2,33
	Sản lượng tb ngày (kWh)	15.427.978	15.795.630	-2,33
	Sản lượng ngày max (kWh)	16.306.538	16.780.780	-2,83
	Sản lượng ngày min (kWh)	14.968.585	15.357.792	-2,53

c. Điện nhận của các NMTĐ $\leq 30\text{MW}$ đấu nối lưới 22kV :

Khu vực cơ sở	Tuần 39/2026				Tuần 38/2026	So sánh (%)
	Tổng sản lượng (kWh)	Atb (kWh/ngày)	Pmax (MW)	Pmin (MW)	Tổng sản lượng (kWh)	
Trụ sở chính	23.303.475	3.329.068	148,10	113,82	19.979.234	16,64
Cơ sở 2	1.281.334	183.048	23,13	3,69	1.596.535	-19,74
Cơ sở 3	13.974.382	1.996.340	90,00	71,00	13.785.561	1,37
PC Lâm Đồng	38.559.191	5.508.456	241,20	207,45	35.361.330	9,04

➤ **Đánh giá:** Sản lượng nguồn thủy điện nhỏ phát tăng 9,04% so với kỳ trước.

d. Điện nhận nguồn ĐMTMN:

Phát theo bức xạ và phân bổ huy động công suất tối đa từ A0 và EVN SPC.

Khu vực cơ sở	Tuần 39/2026		Tuần 38/2026	So sánh (%)
	Tổng sản lượng (kWh)	Bình quân ngày (kWh/ngày)	Tổng sản lượng (kWh)	
Trụ sở chính	5.197.090	742.441	6.673.030	-22,12
Cơ sở 2	7.329.031	1.047.004	7.086.012	3,43
Cơ sở 3	7.485.420	1.069.346	8.848.880	-15,41
PC Lâm Đồng	20.011.541	2.858.792	22.607.922	-11,48

➤ **Đánh giá:** ĐMTMN tiếp tục thực hiện huy động theo phân bổ của NSMO và EVN SPC, sản lượng giảm 11,48% so với kỳ trước.

e. Tình hình thực hiện độ tin cậy:

PC Lâm Đồng		Độ tin cậy cung cấp điện		
		MAIFI (lần)	SAIDI (phút)	SAIFI (lần)
Kế hoạch năm 2026		1,46	215	1,89
Tuần	Thực hiện Tuần 39/2026	0,003	6,463	0,033
	Thực hiện Tuần 39/2025	0,019	5,3	0,030
	<i>So với cùng kỳ</i>	<i>-0,016</i>	<i>1,1</i>	<i>0,003</i>
Lũy kế	Thực hiện năm 2026 (27/9)	0,215	140,0	0,973
	Thực hiện năm 2025 (27/9)	0,477	161,5	1,194
	So với kế hoạch giao (%)	<i>14,7%</i>	<i>65,1%</i>	<i>51,5%</i>
	<i>So với cùng kỳ (%)</i>	<i>-54,9%</i>	<i>-13,3%</i>	<i>-18,5%</i>
Kết quả thực hiện		Đạt	Đạt	Đạt

f. Tình hình sa thải phụ tải, tiết giảm công suất trong tuần 39/2026

- **Mất điện do A2 tiết giảm trực tiếp:** Không có
- **Tiết giảm theo lệnh A2:** Không có
- **Công ty tự tiết giảm điều hòa:** Không có
- **Mất điện do relay 81 tác động:** Không có

g. Tình hình vận hành, mang tải các trạm 110/22KV

STT	Trạm trung gian	Sđm	Pmax (MW)	Hệ số mang tải (%)	Ghi chú
1	T1-Đà Lạt 1	40	32,81	82,03	Chuyển lưới CT
	T2-Đà Lạt 1	40	24,04	60,10	
2	T1-Đà Lạt 2	40	12,44	31,10	
	T2-Đà Lạt 2	40	20,20	50,50	
3	T2-Suối Vàng	25	-19,14	76,56	TĐ
4	T1-Xuân Thọ	40	-13,47	33,68	TĐ
5	T1-Đức Trọng	40	26,60	66,50	
	T2-Đức Trọng	40	24,24	60,60	
6	T1-Đơn Dương	40	16,11	40,28	
	T2-Đơn Dương	40	15,77	39,43	
7	T1-Lâm Hà	40	-26,83	67,08	NLMT+TĐ
	T2-Lâm Hà	40	18,91	47,28	
8	T1-Di Linh 1	40	-22,84	57,10	NLMT+TĐ
	T2-Di Linh 1	25	0,00	0,00	VHKT
9	T4-Bảo Lộc	40	-23,54	58,85	NLMT+TĐ
10	T1- Lộc Châu	63	16,71	26,52	
11	T1-Bảo Lâm	40	15,97	39,93	
12	T2-Đạ Tẻh	40	-29,26	73,15	NLMT+TĐ
13	T1 Đức Linh	40	19,90	52,00	
	T2- Đức Linh	40	23,10	58,00	
14	T1-Hàm Kiệm	63	41,40	68,00	
	T2- Hàm Kiệm	63	0,00	0,00	VHKT
15	T1 – Hàm Tân	63	24,10	39,00	
	T2 – Hàm Tân	63	23,00	37,00	
16	T1 – Vĩnh Hảo	63	17,00	27,00	
17	T1-Lương Sơn	63	0,00	0,00	VHKT
	T2- Lương Sơn	63	-29,90	47,00	NLMT Phát ngược
18	T1-Ma Lâm	63	21,10	35,00	
	T2- Ma Lâm	63	0,00	0,00	VHKT
19	T1-Mũi Né	40	13,30	34,00	
	T2- Mũi Né	40	17,70	45,00	
20	T1-Phan Rí	40	19,40	49,00	
	T2-Phan Rí	40	14,00	35,00	
21	T1 – Phan Thiết	63	41,40	65,00	

STT	Trạm trung gian	Sđm	Pmax (MW)	Hệ số mang tải (%)	Ghi chú
	T2 – Phan Thiết	63	38,10	60,00	
22	T1-Sông Bình	63	-11,50	18,00	NLMT Phát ngược
23	T2-Tánh Linh	40	15,90	42,00	
24	T1-Thăng Hải	40	12,90	33,00	
25	T1-Thuận Nam	63	0,00	0,00	VHKT
	T2-Thuận Nam	63	32,80	55,00	
26	T1-Văn Mỹ	63	24,00	39,00	
	T2-Văn Mỹ	63	0,00	0,00	VHKT
27	T1-Cư Jút	40	-24,70	64,00	NLMT
	T2-Cư Jút	63	31,30	54,00	
28	T1-Đắc Mil	25	-18,30	74,00	NLMT
	T2-Đắc Mil	25	-18,80	80,00	NLMT
29	T1-Đắc Nông	25	-17,10	74,00	NLMT+TĐ
	T2-Đắc Nông	40	-34,00	90,00	NLMT+TĐ
30	T2-Đắc R'Lấp	40	-18,20	46,00	NLMT+TĐ
31	T1-Đắc R'Lấp 2	25	-16,50	70,00	NLMT
	T2-Đắc R'Lấp 2	25	0,00	0,00	NLMT
32	T1-Đắc Song	25	-11,30	48,00	NLMT
	T2-Đắc Song	25	-12,40	49,00	NLMT
33	T1- Không Nô	25	-14,60	62,00	NLMT+TĐ
	T2- Không Nô	25	-14,20	61,00	NLMT+TĐ

h. Các đường dây và TBA mang tải cao, đầy tải, quá tải :

❖ **Các đường dây 110KV mang tải cao > 80:** Theo Phụ lục.

❖ **Các TBA 110/22KV mang tải cao > 80 :**

- T1 trạm Đà Lạt 1 mức mang tải trên 80,0% do chuyển lưới công tác;
- T2 trạm Đắc Mil mức mang tải trên 80,0% do nguồn NLMT phát cao;
- T2 trạm Đắc Nông mức mang tải trên 80,0% do cắt điện công tác MBA T1/Đắc Nông, đồng thời nguồn NLMT + TĐ phát cao.

❖ **Các đường dây 22KV đầy tải, quá tải : Không có.**

i. Chất lượng điện áp:

Điện áp tại các nút đều nằm trong giới hạn cho phép theo TT05/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hệ thống truyền tải điện, phân phối điện và đo đếm điện năng.

2. Tình hình sự cố trên lưới điện trong tuần 39/2026:

a. Sự cố lưới điện:

Khu vực cơ sở	Tuần 39/2026								
	Trên lưới 110kV			Trên lưới 35kV			Trên lưới 22kV		
	KD	TQ	Tổng	KD	TQ	Tổng	KD	TQ	Tổng
Trụ sở chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cơ sở 2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cơ sở 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
PC Lâm Đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0

➤ Đánh giá:

Trong tuần 39/2026:

- Lưới điện 110kV PCLĐ quản lý không xảy ra sự cố.
- Lưới điện 22kV PCLĐ quản lý không xảy ra sự cố.

3. Một số nhận xét tình hình cung cấp điện lưới phân phối tuần 39/2026:

- Các công tác có cắt điện trên lưới điện trong tuần 39/2026 có kế hoạch, ngoài kế hoạch đã thực hiện các phương án kết lưới chuyển nguồn cấp điện tối đa, hạn chế khu vực phải ngừng giảm cung cấp điện khách hàng, các công tác có ngừng giảm cung cấp điện của khách hàng đều được các Điện lực thực hiện thông báo khách hàng đúng quy định.

- Tình hình cung cấp điện trên toàn tỉnh ổn định, đảm bảo yêu cầu phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội, sinh hoạt của nhân dân, duy trì tốt việc cấp điện liên tục cho phụ tải quan trọng theo danh sách UBND tỉnh phê duyệt.

- Tình hình cấp điện cho các khách hàng còn lại (có cả ánh sáng sinh hoạt): đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng này và nhu cầu thiết yếu của các khách hàng ánh sáng sinh hoạt.

- Đảm bảo cấp điện ưu tiên:

+ Phục vụ tiếp xúc cử tri trước Kỳ họp thứ Hai, Quốc hội Khóa XVI theo văn bản số 8459/PCLĐ-ĐĐ ngày 14/9/2026; 8597/PCLĐ-ĐĐ ngày 17/9/2026 và 8698/PCLĐ-ĐĐ ngày 21/9/2026 (Từ ngày 21/9/2026 đến hết ngày 25/9/2026);

+ Phục vụ tổ chức Phiên giải trình lần thứ nhất của Thường trực HĐND tỉnh khóa XI theo văn bản số 8815/PCLĐ-ĐĐ ngày 24/9/2026 (Ngày 25/9/2026);

+ Phục vụ tổ chức Kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND tỉnh theo văn bản số 8728/PCLĐ-ĐĐ ngày 22/9/2026 (Ngày 24/9/2026);

+ Phục vụ tổ chức Lễ hội Trung thu năm 2026 theo văn bản số 8728/PCLĐ-ĐĐ ngày 22/9/2026 (Ngày 24/9/2026);

+ Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt theo văn bản số 8100/PCLĐ-ĐĐ ngày 04/9/2026 (Từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 30/9/2026).

- Đảm bảo cấp điện các sự kiện đặc biệt ưu tiên cấp điện của địa phương trong tuần: Công ty đã triển khai đến các Điện lực trực thuộc có phương án cụ thể đảm bảo cấp điện khi có văn bản yêu cầu của địa phương.

II. PHƯƠNG THỨC VẬN HÀNH TUẦN 41/2026

(Từ ngày 05/10/2026 đến ngày 11/10/2026)

1. Kết dây cơ bản:

1.1. Kết dây cơ bản lưới 110kV.

Sơ đồ kết dây lưới 110kV thực hiện theo phương thức của Trung tâm Điều độ Hệ thống điện miền Nam (SSO).

1.2. Kết dây cơ bản lưới Trung áp.

❖ **Trụ sở chính:** Thực hiện theo các phương án:

- Phương án số 6526/PA-PCLĐ ngày 18/12/2025 về việc Sơ đồ kết dây cơ bản lưới điện 22kV (Trụ sở chính) năm 2026.

- Phương án số 1118/PCLĐ-ĐĐ ngày 12/02/2026 về việc Phương án kết dây cơ bản tuyến 472 TĐ Suối Vàng (AnKroet) và tuyến 472 trạm 35/22kV Rô Men.

- Phương án số 2524/PA-PCLĐ ngày 01/4/2026 về việc kết dây cơ bản vận hành lưới điện 22kV liên kết các trạm Xuân Thọ, Đà Lạt 1, Đà Lạt 2 và trạm Suối Vàng.

- Phương án số 4666/PCLĐ-ĐĐ ngày 02/06/2026 về việc Phương án kết dây cơ bản vận hành tuyến 474 trạm Đà Lạt 1 và tuyến 476 trạm Đà Lạt 1.

- Phương án số 5798/PCLĐ-ĐĐ ngày 30/06/2026 về việc Phương án kết dây cơ bản vận hành tuyến 473 trạm Đà Lạt 1 và tuyến 475 trạm Xuân Thọ;

- Phương án số 7847/PCLĐ-ĐĐ ngày 25/8/2026 V/v phương án kết dây cơ bản và mạch vòng đồng vị pha lưới điện 22kV (cập nhật) do Điện lực Đơn Dương quản lý vận hành.

- Phương án số 8513/PCLĐ-ĐĐ ngày 15/09/2026 về việc phương án kết dây cơ bản và mạch vòng đồng vị pha lưới điện 22kV (cập nhật) do Điện lực Lâm Hà quản lý vận hành.

- Phương án số 8519/PCLĐ-ĐĐ ngày 15/09/2026 về việc phương án kết dây cơ bản và mạch vòng đồng vị pha lưới điện 22kV (cập nhật) do Điện lực Đức Trọng quản lý vận hành.

❖ **Cơ sở 2:** Thực hiện theo Quyết định số 2979/QĐ-PCLĐ ngày 12/12/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng “Về Quyết định ban hành sơ đồ đơn tuyến lưới điện trung áp 22kV năm 2026 thuộc Công ty Điện lực Lâm Đồng (CS2) quản lý”.

❖ **Cơ sở 3:** Thực hiện theo văn bản số 5891/PCLĐ-ĐĐ ngày 02/12/2025 của Công ty Điện lực Lâm Đồng “công bố sơ đồ kết dây cơ bản hệ thống điện phân phối tỉnh Lâm Đồng (Khu vực CS3)”.

2. Dự kiến phụ tải tuần 41/2026:

Khu vực cơ sở	Pmax (MW)	Pmin (MW)	A tổng (KWh)
Trụ sở chính	367,15	159,23	44.477.978
Cơ sở 2	345,00	220,00	49.979.759
Cơ sở 3	145,00	75,00	16.500.000
PC Lâm Đồng	828,45	508,97	110.957.737

3. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện 110/22 kV:

- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện 110kV tuần 41/2026: Thực hiện theo **PL1 đính kèm**.

- Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lưới điện lưới điện 22kV tuần 41/2026: Thực hiện theo **PL2 đính kèm**.

4. Kế hoạch đưa vào vận hành các công trình điện mới:

- Kế hoạch đưa vào vận hành các công trình 110kV: **PL3 đính kèm**

- Kế hoạch đưa vào vận hành các công trình 22kV: **PL4 đính kèm**

5. Kế hoạch thử nghiệm vận hành thiết bị:

- Kế hoạch thử nghiệm vận hành thiết bị 110kV: **PL5 đính kèm**

- Kế hoạch thử nghiệm vận hành thiết bị 22kV: **PL6 đính kèm**

6. Các vấn đề lưu ý:

- Thực hiện công văn số 3385/SCT-QLNL của Sở Công Thương về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-BCT của Bộ Công Thương về đảm bảo cung cấp điện trong các dịp Lễ, Tết và các sự kiện văn hoá - chính trị quan trọng trong năm 2026.

- Đảm bảo điện ưu tiên các khách hàng quan trọng ưu tiên cấp điện năm 2026 UBND Tỉnh phê duyệt phê duyệt tại quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 “*Phê duyệt Danh sách khách hàng ưu tiên cấp điện năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”.

- Bám sát thực hiện theo phương án cung cấp điện năm 2026 trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng đã được UBND Tỉnh phê duyệt tại quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 “*Phê duyệt phương án cung cấp điện năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*”.

- Thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện hiệu quả, chuyển dịch phụ tải... theo Chỉ thị 09/CT- TTg ngày 19/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc “tăng cường thực hiện tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy chuyển dịch năng lượng và phát triển phương tiện giao thông điện” và Chỉ thị 10/CT- TTg ngày 30/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc “tăng cường thực thi tiết kiệm điện và phát triển điện mặt trời mái nhà” phù hợp với từng đặc điểm địa phương, khu vực, thành phần phụ tải.

- Đảm bảo cung cấp điện ưu tiên:

+ Phục vụ tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2026-2031 theo văn bản số 8914/PCLĐ-ĐĐ ngày 26/9/2026 (Dự kiến từ 05/10/2026 đến ngày 14/10/2026);

+ Phục vụ tổ chức Lễ hội Katê của người Chăm tỉnh Lâm Đồng năm 2026 theo văn bản số 7393/PCLĐ-ĐĐ ngày 13/8/2026 (Tổ chức trong 04 ngày, từ ngày 09/10/2026 đến hết ngày 12/10/2026);

+ Lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt theo văn bản số 9101/PCLĐ-ĐĐ ngày 01/10/2026 (Từ ngày 01/10/2026 đến hết ngày 31/10/2026).

- Các Đơn vị QLVH căn cứ kế hoạch bố trí cắt điện thông báo mất điện đến khách hàng theo đúng quy định tại Thông tư 04/2025/TT-BCT [Các công tác có mất điện phải lập lịch OMS (trường hợp có nguyên nhân miễn trừ theo Thông tư trên chương trình OMS phải lập hồ sơ miễn trừ)].

- Các Đơn vị QLVH tăng cường giám sát, kiểm tra thiết bị, đường dây để kịp thời phát hiện và khắc phục khiếm khuyết, hạn chế tối đa sự cố, đảm bảo cung cấp điện an toàn, tin cậy xử lý sự cố và tuân thủ theo qui định tại TT04/2025-BCT việc thông tin đến khách hàng việc ngừng giảm cung cấp điện do sự cố (nếu có).

- Đang trong mùa mưa bão các đơn vị QLVH lưu ý triển khai thực hiện phương án cung cấp điện mùa mưa bão, lũ lụt đảm bảo an toàn cho các khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng bão, lũ lụt.

- Để hạn chế ảnh hưởng đến việc ngừng, giảm cung cấp điện đến khách hàng, đề nghị các Đơn vị QLVH thực hiện công tác cô lập, khôi phục trả lưới theo đúng thời gian thông báo và tuân thủ việc thông báo đến khách hàng việc ngừng giảm cung cấp điện theo qui định tại TT04/2025-BCT.

- Đối với kế hoạch công tác đã bố trí, trước thời điểm thực hiện công tác, các Đơn vị QLVH lưu ý phối hợp với UBND xã, phường trong phạm vi quản lý để nắm bắt tình hình đảm bảo cấp điện trên địa bàn (nếu có), [Trường hợp kế hoạch cắt điện nằm trong khu vực có yêu cầu cấp điện, các Đơn vị QLVH lập phương án đảm bảo cấp điện (Có bố trí máy phát dự phòng)]/. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ (NVT);
- Phòng: KT, AT (p/h);
- VP (Công bố Website PCLĐ);
- Lưu: VT, ĐĐ (Nguyên).

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Toàn

Phụ Lục
Danh sách các đường dây 110KV mang tải cao

STT	Tỉnh/Tp	Tên đường dây	Cỡ dây	Mức tải MAX	Số ngày	Ngày	Số giờ	Giờ (lúc)	Nguyên nhân	Giải pháp giảm tải
1	XN LĐCT Lâm Đồng	171 Lộc Châu - 171,172 Đa M Bri	ACSR 240/32	80,00%	1	22	0,5	9:30	Thủy điện phát cao	Khảo sát trình phương án nâng tiết diện dây dẫn
2	XN LĐCT Lâm Đồng	172 Đà Lạt 2 - 171 Đà Lạt 1	ACSR 185/29	90,22%	3	21, 22, 27	1,5	8, 10:30, 13:30	Do công tác ĐD Đơn Dương – Đức Trọng	Nâng cấp đường dây hiện hữu lên đường dây 2 mạch cấp 240ACSR
3	XN LĐCT Lâm Đồng	172 Suối Vàng - 171 Đà Lạt 2	ACSR 240/32	82,49%	3	21, 22, 27	1,5	8, 10:30, 16:30	Do công tác ĐD Đơn Dương – Đức Trọng	Nâng cấp đường dây hiện hữu lên đường dây 2 mạch cấp 240ACSR
4	XN LĐCT Lâm Đồng	175 Phan Thiết 2 - 171 Ma Lâm	ACSR 185/30	81,60%	1	26	1,0	11:30, 11:30	Năng lượng tái tạo phát cao	Cải tạo, nâng tiết diện đường dây 110kV Hàm Thuận - Phan Thiết 2 (Đang Trình phương án thực hiện giai đoạn 1: Phân pha ĐD 110kV 175 Phan Thiết 2 - 171 Ma Lâm)
5	XN LĐCT Lâm Đồng	173 Trạm 220kV Đăk Nông - 171 Đăk Song	ACSR 240	80,66%	2	24, 25	1,0	13, 13:30	Năng lượng tái tạo phát cao + Thủy điện xả tràn	Cải tạo phân pha đường dây 173 trạm 220kV Đăk Nông-171 Đăk Song